

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/BAO LONG/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Cơ sở Bảo Long

Địa chỉ: Thôn Long Vĩ, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213.973.373

Email:

Mã số doanh nghiệp:05D800001997, Đăng ký thay lần đầu ngày 23/11/2007,
nơi cấp: Ủy ban nhân dân huyện Yên Mỹ.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 29/2019/NNPTNT-0321 cấp ngày 16/9/2019, nơi cấp Chi Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

II. Thông tin về sản phẩm:

1.Tên Sản phẩm: Dấm gạo

2.Thành phần: Nước, gạo nếp, men, axit acetic dùng cho thực phẩm (INS 260).

3.Thời hạn sử dụng sản phẩm: 02 năm kể từ ngày sản xuất.

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

4.Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng trong chai nhựa pet đạt QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Thể tích: 450 ml, 500 ml, 1 lít, 2 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít, 30 lít.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Cơ sở Bảo Long

Địa chỉ: Thôn Long Vĩ, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213.973.373

II. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nội dung mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.



- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa.

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”.

- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”.

- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

- QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.


- Các văn bản pháp luật hiện hành quy định về an toàn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 9 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)


Hoàng Thị Tuyên

MẪU NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Dấm gạo

Thành phần: Nước, gạo nếp, men, axit acetic dùng cho thực phẩm (INS 260).

- Ngày sản xuất:
- Hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Dùng để pha chế nước chấm.
- Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa: Cơ sở Bảo Long

Địa chỉ: Thôn Long Vĩ, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213.973.373

Thẻ tích:



VILAS 595

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 19.08.13.674

1. Tên mẫu/Name of sample : **Dấm gạo**
2. Tên/địa chỉ khách hàng : Cơ sở Bảo Long
Name/Address of customer Thanh Long, Yên Mỹ, Hưng Yên.
3. Mô tả mẫu/Sample description : Dung dịch lỏng trong, đóng chai.
4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving sample : 13/08/2019
5. Người lấy/gửi mẫu/The personnel performing/sending sample(s) : Khách hàng tự gửi mẫu/By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : 13/08/2019 - 15/08/2019
7. Kết quả thử nghiệm/Test results :



TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Cảm quan Sensory properties	TCVN 5604:1991	/	Màu sắc tự nhiên, mùi thơm đặc trưng. Vị chua.	TCCS/GMP
2	Axit toàn phần (theo axit Axetic) Total acid (Acid Acetic)	KNVSATTP 91/BYT	g/L	30,9	TCCS/GMP
3	Axit cố định (tính theo a.Axetic) Fixed acid (Acid Acetic)	KNVSATTP 91/BYT	g/L	0,16	TCCS/GMP
4	Axit vô cơ/Inorganic acids	1052/2002 QĐ-BYT	Định tính Qualitative	Âm tính	
5	Chất khô/Dry matter	KNVSATTP 91/BYT	g/L	1,1	TCCS/GMP
6	Asen/Arsenic (As)	FDA.EAM.4.4-2010	mg/L	Không phát hiện (<0.025)	QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 0,2
7	Cadimi/Cadmium (Cd)	TCVN 7929:2008	mg/L	Không phát hiện (<0.01)	QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 1,0
8	Chì/Lead (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/L	Không phát hiện (<0.01)	QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 0.5
9	Thủy ngân/Mercury (Hg)	TCVN 7604:2007	mg/L	Không phát hiện (<0.01)	QCVN 8-2:2011/BYT ≤ 0.05

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2019/Hanoi, August 15, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM

CHUNG THỰC

CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

Ngày: 07-09-2019

Quyển số: /20/ SGT/BS

ThS. Nguyễn Thanh Trung

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng



PHÓ CHỦ TỊCH

KIỂM GIAM ĐỌC
DIRECTOR



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (* là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 19.08.13.674

1. Tên mẫu: Dấm gạo
Name of sample

2. Tên/địa chỉ khách hàng: Cơ sở Bảo Long
Name/Address of customer
Thanh Long, Yên Mỹ, Hưng Yên

3. Mô tả mẫu: Trong chai nhựa 6 chai x 450ml
Sample description:

4. Ngày nhận mẫu: 13/08/2019
Date of receiving sample

5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi
The personnel performing/sending sample(s)
By customer

6. Ngày thực hiện kiểm nghiệm: 13/08/2019 - 22/08/2019
The dates of testing activities

7. Kết quả thử nghiệm:
Test results



TT No.	Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Kết quả <i>Result</i>	Giới hạn tối đa cho phép <i>Regular limit</i> 46/2007/QĐ-BYT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * <i>Total aerobic microorganisms</i>	TCVN 4884-1:2015	CFU/g	5,5x10 ²	10 ⁴
2	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/g	<1	10 ²
3	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 7924-2:2008	CFU/g	<1	3
4	<i>Staphylococcus aureus</i> *	TCVN 4830-1:2005	CFU/g	<10	10 ²
5	<i>Salmonella</i> spp. *	TCVN 10780-1:2017	Phát hiện <i>Detection (125g)</i>	KPH	Không có
6	Tổng số nấm men và nấm mốc * <i>Total yeasts and moulds</i>	TCVN 8275-1:2010	CFU/g	7x10 ¹	10 ²

Nhận xét: Mẫu trên đạt tiêu chuẩn vệ sinh về phương diện vi sinh vật đối với sản phẩm gia vị (theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT).
This sample complies with the standard on spice products in term of microbiology (according to 46/2007/QĐ-BYT)

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2019
Hanoi, August 22, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐÒ CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

KT. GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 04-09-2019

ThS. Nguyễn Thành Đông

Bs. Nguyễn Mạnh Hùng

Số chứng thực: H499... Quyền số: 19/2019/SCT/BS



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Kiều Anh

- (* là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- KPH: Không phát hiện/ Not detected
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



HUNG YÊN

BẢN SAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN & THỦY SẢN TỈNH HUNG YÊN

Cơ sở/ Establishment: **CƠ SỞ BẢO LONG**

Mã số/ Approval number: **05D800001997/HKD**

Địa chỉ/ Address: **Thôn Long Vị, Thạnh Long, Yên Mỹ, Hồ Yên**

Điện thoại/ Tel: **02213.973.373** Fax:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:
*Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:*

- Chế biến, Đóng chai dăm gạo;**
- Đóng chai mắm tôm, tương bần.**
-

Số cấp/ Number **29/2019**/NNPTNT-0321
Có hiệu lực đến ngày: **16** tháng **9** năm 20**22**
Valid until (date/month/year)

Và thay thế giấy CN số: cấp ngày: tháng năm
And replaces The Certificate N^o issued on (day/month/year)

Ngày: **23-09-2019**

Hung Yên, ngày **16** tháng **9** năm **2019** day/month/year



PHÓ CHỦ TỊCH
Chu Thế Giang



CHI CỤC TRƯỞNG
TRẦN NGUYỄN THÁP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

HỘ KINH DOANH

Số: 05D800001997/HKD

Đăng ký lần đầu, ngày 23 tháng 11 năm 2007



1. Tên hộ kinh doanh: **CƠ SỞ BẢO LONG**

2. Địa điểm kinh doanh: *Thôn Long Vỹ, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.*

Điện thoại: **0321.973.313**

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh: *Mua bán, chế biến các loại nước chấm và thực phẩm (Hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh).*

4. Vốn kinh doanh: **30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn)**

5. Họ và tên cá nhân, hoặc tên đại diện hộ gia đình:

HOÀNG THỊ TUYỀN

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: **12/08/1974**

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Chứng minh nhân dân số: **141720082**

Ngày cấp: **10/12/1992**

Cơ quan cấp: *Công an Hải Hưng*

Giấy tờ chứng thực khác (nếu không có CMND):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Long Vỹ, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Long Vỹ, xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.*

Chữ ký của cá nhân hoặc đại diện hộ gia đình: *Mùng*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: **07-09-2019**

Số chứng thực: *01/2019-SCT/BS*



PHÓ CHỦ TỊCH

Chu Thế Giang

Yên Mỹ, ngày 23 tháng 11 năm 2007

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH



PHÓ CHỦ TỊCH

NGÔ XUÂN THÁI